

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI GỐC NHẬT TẠI NHẬT BẢN

PHAN CAO NHẬT ANH*

Tóm tắt: Người lao động gốc Nhật là một bộ phận trong lực lượng lao động ở Nhật Bản hiện nay. Họ thường sống ở các khu phố công nghiệp, nơi tập trung nhiều xưởng sản xuất, chế tạo ngành công nghiệp. Đặc điểm nổi bật của những khu vực này là đang thiếu hụt lao động giản đơn và có thái độ cởi mở với người nước ngoài. Tuy nhiên sự gia tăng nhóm người lao động này cũng kéo theo các vấn đề xã hội buộc Chính phủ Nhật Bản phải quan tâm như hiện tượng sống tách biệt với người Nhật bản xứ, di cư tuần hoàn, vấn đề hòa nhập xã hội,... Bài viết này sẽ tìm hiểu một số vấn đề liên quan đến người lao động gốc Nhật ở Nhật Bản hiện nay.

Từ khóa: Người lao động gốc Nhật, Thiếu hụt lao động, Di cư tuần hoàn, Hòa nhập xã hội, Định cư hóa.

1. Người lao động nước ngoài gốc Nhật tập trung ở các khu phố công nghiệp

Theo thống kê, năm 1994, tại Nhật Bản có khoảng hai trăm nghìn người lao động gốc Nhật, trong đó 70% là người Brazil, tiếp đến là người Peru. Năm 2006, số người lao động gốc Nhật lên đến 268.836 người, năm 2008 có xu hướng giảm nhưng không đáng kể (258.498 người)¹. Phần lớn người lao động gốc Nhật cư trú ở bảy tỉnh công nghiệp là Tokyo, Kanagawa-ken, Saitama-ken, Gunma-ken, Tochigi-ken, Shizuoka-ken, Aichi-ken và hầu hết tập trung làm việc cho khu công nghiệp sản xuất gọi là khu phố công nghiệp. Thành phố Hamamatsu – tỉnh Shizuoka, phố Daigusa, thành phố Oota – tỉnh Gunma, thành phố Fujisawa tỉnh Kanagawa,... là những ví dụ điển hình. Tại đây tập trung rất nhiều các công ty lớn như

Toyota, Kawai, Nissan, công ty công nghiệp nặng Fuji,... cùng với các doanh nghiệp phụ trợ và phụ trợ cấp thấp tạo thành một đặc khu, kéo theo đó là vấn đề thiếu hụt lao động. Do vậy các doanh nghiệp vừa và nhỏ hay các doanh nghiệp không tên tuổi đóng vai trò là doanh nghiệp phụ trợ, đã tiếp nhận người lao động nước ngoài gốc Nhật. Ngược lại, về phía người gốc Nhật, họ cũng bị cuốn hút bởi các hãng sản xuất nổi tiếng tầm cỡ thế giới này nên tập trung về đây làm việc.

Tại các khu vực này có một đặc trưng là những người “dân nhập cư” được đón nhận với thái độ rất khoan dung. Ví dụ như tại khu phố Daigusa tỉnh Gunma, trong Chiến tranh Thế giới thứ hai đã đón nhận một lượng lớn người lao động theo chế độ trưng dụng quân sự. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, quân đội Mỹ đóng quân tại đây và cùng với sự phát triển của công ty điện Sanyo và công ty công nghiệp nặng Fuji kéo theo một lượng lớn lao động đã đổ về khu vực này. Do đã có nhiều tiếp xúc với những người mới đến nên

* ThS, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

¹ Thống kê về Người nước ngoài cư trú, Bộ Tư pháp Nhật Bản (năm 2009).

cái nhìn về dân nhập cư nơi đây dường như cởi mở hơn. Tương tự như vậy, có thể đưa ra ví dụ về trường hợp của tỉnh Kanagawa, nơi áp dụng thể chế mở cửa nền văn hóa kể từ sau khi Nhật Bản giành độc lập. Tại tỉnh này, người lao động gốc Nhật tập trung rất đông ở các thành phố Fujisawa, Ayase, Aigawa, ngoài ra ở thành phố Kawasaki (cũng thuộc tỉnh Kanagawa) còn có nhiều người Hàn Quốc và Triều Tiên.

Tuy không phải là khu phố công nghiệp, nhưng khu Ikebukuro và Shinjuku ở Tokyo, nơi tập trung nhiều người gốc Châu Á, cũng được rất nhiều người quan tâm. Thuộc tính cơ bản của khu vực này là dân cư bị thừa hóa trong nội thành. Sau chiến tranh, do dân số giảm nhanh trong đúng thời kỳ phát triển cao nên nhiều doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng theo thời vụ, theo đó mật độ các căn hộ dành cho người lao động theo thời vụ tăng lên trông thấy. Đây cũng là vùng tiếp nhận nhiều lao động di cư trong nước và có thái độ khá ôn hòa với "dân nhập cư". Riêng trường hợp của khu Ikebukuro và Shinjuku ở Tokyo, ngoài lý do nêu trên, người nước ngoài tập trung đông ở đây đơn giản bởi vì Tokyo là một thành phố lớn. Có thể thấy rằng chính cái nhìn khoan dung đối với dân nhập cư và thể chế phù hợp tạo môi trường sống thuận lợi cho người gốc Nhật nói riêng cũng như người ngoại quốc nói chung đã giúp họ tích cực nỗ lực trong cuộc sống. Phần lớn các công ty ở thành phố Daigusa tỉnh Gunma tập trung thành một khu, cùng với các công ty ở thành phố Tatebayashi và thành phố Oota tạo thành vùng Tomochiku, nơi có tổ chức chuyên tuyển dụng giống như hiệp hội xúc tiến tuyển dụng, cung cấp cho người gốc Nhật môi trường làm việc ổn định. Ở một số vùng như thành phố Hamamatsu,

thành phố Toyohashi,... còn có cả ủy ban giáo dục và trường học cho các cấp tiểu học, trung học, nơi có nhiều nỗ lực trong việc tiếp nhận con em người gốc Nhật và được người gốc Nhật đánh giá cao, do vậy đã thúc đẩy sự gia tăng người gốc Nhật tại đây. Tuy nhiên, phải nhận thấy rằng không phải tất cả các đặc khu đều tiếp nhận người lao động gốc Nhật một cách tích cực.

Nghiên cứu các khu công nghiệp tập trung nhiều người lao động gốc Nhật, có thể nhận thấy một số đặc điểm chung sau.

Đặc điểm đầu tiên của các khu vực này là tình trạng thiếu lao động trầm trọng. Thông thường, các công ty trong các đặc khu này không cảm thấy thiếu lao động sẽ không nảy sinh nhu cầu tiếp nhận người lao động nước ngoài.

Thứ hai là cách nhìn rất khoan dung với dân nhập cư. Vùng có kinh nghiệm tiếp nhận dân nhập cư và vùng không có kinh nghiệm tiếp nhận dân nhập cư sẽ có thái độ tương ứng trong việc tiếp nhận hay không tiếp nhận người lao động nước ngoài.

Thứ ba là mức độ phù hợp về qui mô. Tỷ lệ người gốc Nhật cư trú tại mỗi khu vực đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc giải quyết tốt vấn đề giáo dục cho con cái họ. Tại các khu vực có một lượng người gốc Nhật nhất định cư trú, việc tổ chức các chính sách riêng cho họ sẽ thuận lợi. Ngược lại, đối với trường hợp các vùng có ít người nước ngoài (chỉ khoảng một, hai hộ gia đình) thì việc đưa ra hàng loạt chính sách riêng cho họ là rất khó. Chính tại các khu vực nhỏ như ở thành phố Daigusa và Oota việc sinh sống lại thuận tiện và khi có những thay đổi cũng dễ dàng đưa ra các biện pháp ứng phó.

Thứ tư là mức độ giàu có về tài chính của các khu vực này. Đối với những khu vực

không dư giả về tài chính, cho dù có nhận thức rõ được tính thiết yếu của việc đãi ngộ người nước ngoài thì trên thực tế cũng không thể tiến hành được. Trường hợp các khu vực có số lượng người gốc Nhật đông và có các trường học tiếp nhận được phần lớn con em của họ thì có thể thu được một khoản thuế rất lớn từ các doanh nghiệp và về cơ bản là ổn định được tài chính. Tại đây, ngoài giáo viên định kỳ, người ta còn có thể thuê giáo viên thời vụ để dạy tiếng Bồ Đào Nha hay tiếng Nhật cho con em người gốc Nhật. Ngay cả tại các vùng thành phố, thị trấn hay làng xã cũng có không ít trường hợp cần tuyển người biết tiếng Bồ Đào Nha.

Như đã biết, một đặc trưng điển hình của lĩnh vực giáo dục là nếu không tập hợp được một số lượng học sinh nhất định thì rất khó trong khâu tổ chức tiếp nhận, đồng thời nếu không có sự hợp tác với các khu vực có các doanh nghiệp tuyển dụng người gốc Nhật thì cũng rất khó thực thi các dự án giáo dục. Do vậy, người gốc Nhật có xu hướng tập trung đông tại các vùng đáp ứng tốt được các điều kiện trên đây mà phần lớn là các khu phố công nghiệp.

Nếu đứng trên quan điểm của người gốc Nhật, việc tập trung vào các khu vực riêng sẽ có một thuận lợi là họ có được một không gian đồng nhất về ngôn ngữ cũng như tập quán sinh hoạt cho nên dù không phải nỗ lực quá nhiều để hòa mình vào cộng đồng thì họ cũng có thể duy trì được cuộc sống. Nhờ vậy, chính các khu vực đã tích cực tiếp nhận người gốc Nhật thì tự nó sẽ hình thành môi trường ngày càng thu hút được nhiều người gốc Nhật hơn².

2. Những vấn đề xã hội liên quan đến người lao động gốc Nhật

2.1. Người gốc Nhật sống tách biệt khỏi người Nhật bản xứ

Các nhà nghiên cứu cho rằng sự xuất hiện của lao động người nước ngoài thường tạo ra một nhóm cư dân thiểu số vào kéo theo những vấn đề xã hội buộc chính phủ phải quan tâm³. Người lao động gốc Nhật cũng không phải là ngoại lệ, và những vấn đề phát sinh cũng không phải do bản tính của người gốc Nhật. Kể từ khi sang Nhật Bản, phần lớn họ có xu hướng cách ly khỏi người Nhật bản xứ. Người gốc Nhật thường sống tập trung trong ký túc công ty hay trong các căn hộ do công ty thuê cho họ, hơn nữa số lượng người gốc Nhật tại Nhật Bản khá đông, đủ để tự họ làm nên một cộng đồng riêng. Chính vì vậy mức độ cần thiết phải nói tiếng Nhật không cao và họ cũng không mấy khi tiếp xúc với người Nhật. Xu hướng này không chỉ nhận thấy ở khu vực người gốc Nhật sinh sống mà còn ở cả nơi họ làm việc. Nhiều trường hợp họ làm việc theo một đơn vị đoàn thể, thông qua một trưởng nhóm có thể hiểu tiếng Nhật, do vậy cơ hội tiếp xúc với các lao động người Nhật bản xứ không nhiều.

Tuy nhiên, cũng không hẳn là người gốc Nhật và người Nhật bản xứ hoàn toàn không tiếp xúc với nhau. Ví dụ, thông qua các đoàn thể quần chúng hay hoạt động tình nguyện, người ta thấy có sự giao lưu sôi nổi giữa người gốc Nhật và người Nhật bản xứ, như trong các giải bóng đá, lễ hội samba,... Ngoài ra, do người gốc Nhật bắt đầu sinh sống tại Nhật Bản theo đơn vị gia đình, con cái của họ đi học tại các trường tiểu học và trung học, việc giáo dục con cái là cầu nối để

² 李道徳田, 外国人労働者と日本, trang 149 – 150.

³ Nguyễn Bình Giang (2011), *Di chuyển lao động quốc tế*, trang 100.

họ giao lưu với các gia đình người Nhật khác. Mỗi quan hệ giữa người gốc Nhật và người Nhật bản xứ thể hiện không chỉ trong lĩnh vực đời sống hay công việc mà còn gắn bó chặt chẽ hơn trong lĩnh vực giáo dục.

Ngoài ra, khi suy nghĩ về tính cách của người gốc Nhật và người Nhật bản xứ, có thể thấy một đặc điểm khá thú vị. Đó là đặc trưng trong quan hệ cộng đồng của người gốc Nhật và người Nhật bản xứ. Nói đến người lao động nước ngoài và dân di cư, có rất nhiều trường hợp di cư theo gia đình hay quan hệ họ hàng. Về mặt hình thức, trường hợp người gốc Nhật cũng vậy, họ được công nhận cư trú và làm việc tại Nhật Bản với một số lý do như "thăm người thân". Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp chỉ lấy cớ là sang Nhật với mục đích "thăm người thân" trong khi mối quan hệ họ hàng thân thích của họ với người Nhật quá mờ nhạt. Thực tế, họ được chọn thông qua các nhà tuyển dụng lao động tại Nam Mỹ và Nhật Bản, hoặc được các công ty Nhật Bản trực tiếp tuyển dụng tại địa phương. Có thể nhận định sự gia tăng nhanh chóng số lượng người gốc Nhật là do việc tuyển dụng dựa trên mối quan hệ huyết thống gia đình và họ hàng được cường điệu hóa, trong khi trên thực tế mạng lưới huyết thống gia đình, dòng tộc rất mờ nhạt.

Thông thường, dân di cư trong xã hội Nhật Bản vẫn bị mang tiếng xấu và họ thường tự cảm thấy xấu hổ về việc di cư sang Nhật kiếm tiền. Trong trường hợp của người gốc Nhật, điểm đáng lưu ý là sự tồn tại của hình thức "gia đình" tự tạo chứ không có quan hệ huyết thống tự nhiên. Bên cạnh đó còn phải đề cập đến sự tồn tại của các gia đình dựa trên mối quan hệ con nuôi hay quan hệ hôn nhân, hoàn toàn không có mối quan hệ huyết thống. Bởi vậy, hiện nay,

mạng lưới người di cư gốc Nhật tồn tại rất đa dạng. Nói chung mối quan hệ của người gốc Nhật trong các nhóm họ hàng rất mờ nhạt, ngược lại mạng lưới các nhóm cùng theo Thiên chúa giáo, hay giữa người gốc Nhật với nhau lại đông đảo hơn rất nhiều.

2.2. Xu hướng định cư hóa của người gốc Nhật

Như đã biết người gốc Nhật tuy cũng là người nước ngoài nhưng họ được công nhận quyền cư trú dài hạn và quyền lao động tại Nhật Bản, do vậy họ khác với những người ngoại quốc khác⁴. Một vấn đề đáng chú ý về người lao động gốc Nhật là vấn đề định cư hóa. Năm 1998, có 5.853 người Brazil và Peru gốc Nhật định cư vĩnh viễn, con số này tăng lên 140.243 người vào năm 2008. Như vậy số người định cư vĩnh viễn đã tăng hơn 130.000 người trong vòng 10 năm⁵.

Dẫn chứng thực tiễn tại một số nước Tây Âu cho thấy đã từng có nhiều người lao động gốc Á, Phi ở lại định cư. Tuy nhiên, đối với những người lao động nước ngoài cư trú và làm việc bất hợp pháp này, chúng ta còn chưa tiến hành bình thường hóa cư trú (do tổ chức Ân xá quốc tế quyết định) thì khó có thể hướng tới việc định cư hóa. Tại thời điểm này, tuy Nhật Bản vẫn không chấp nhận người lao động nước ngoài một cách chính thức nhưng vẫn tiếp nhận người lao động nước ngoài qua các hình thức như chế độ tu nghiệp sinh. Bởi vậy, trong trường hợp của người gốc Nhật, việc công nhận họ là người lao động nước ngoài hợp pháp mang lại kết quả là có thể cung cấp cho nhà nước một nguồn lực lao động thích hợp.

⁴ Masahiko Yamada, "The current Issues on Foreign Worker in Japan", *Japan Labor Review* Volume 7, Number 3, Summer 2010, p7.

⁵ Thống kê về Người nước ngoài cư trú, Bộ Tư pháp Nhật Bản (năm 2009).

Tất nhiên, cuộc sống chính của người gốc Nhật vẫn là ở các nước mà từ đó họ ra đi như Brazil, Peru... và mục đích chủ yếu của họ là đi nước ngoài kiếm tiền để duy trì và nâng cao đời sống sau khi về nước. Các thế hệ thứ hai, thứ ba của người gốc Nhật thường không giỏi tiếng Nhật. Quan điểm cũng như lối sống của họ đều là của người Brazil, Peru,... song do được lao động hợp pháp và có thu nhập tương đối cao hơn so với mặt bằng chung của người nước ngoài làm việc tại Nhật Bản, họ bắt đầu quan tâm đến việc lập nghiệp cũng như sinh sống tại Nhật Bản. Ngoài ra, một lý do nữa khiến người gốc Nhật định cư tại Nhật Bản, đó là hiện nay ở một số nước Nam Mỹ, người ta lo ngại về mức độ lạm phát trầm trọng và những khoản nợ khổng lồ, có lẽ trong tương lai gần, nền kinh tế khó có thể chuyển biến theo chiều hướng khả quan. Các biểu hiện của sự định cư hóa của người gốc Nhật như việc họ cho con em đi học tại các trường mẫu giáo, tiểu học, hay trung học ngày càng tăng. Nếu tình trạng này kéo dài trong nhiều năm thì rất có thể việc người gốc Nhật đến Nhật Bản kiếm sống sẽ dẫn đến xu hướng "tái định cư" tại đây.

Tiếp xúc với người gốc Nhật thế hệ thứ ba sẽ thấy rõ có sự cách biệt về văn hóa so với người Nhật và cách suy nghĩ của họ thì mang đậm chất Nam Mỹ. Trong các cuộc phỏng vấn sâu người gốc Nhật, các nhà nghiên cứu cũng được nghe không ít ý kiến phản đối việc định cư ở Nhật Bản. Lý giải thực tế này, có ý kiến cho rằng nếu nói thẳng ra mục đích tái định cư ở Nhật Bản cũng đồng nghĩa với việc họ thừa nhận là mình đã thất bại trong kinh nghiệm di dân trước đây, nên họ đã trả lời theo kiểu như vậy. Điều đáng chú ý ở đây là sự định cư không phải

của một cá nhân mà là theo hộ gia đình. Có rất nhiều người Nhật trước đây đã từng di cư sang nước ngoài. Ngày nay, khi Nhật Bản và các nước Nam Mỹ có khoảng cách lớn về kinh tế, nếu như việc "việc tái định cư" được công nhận về mặt luật pháp thì có lẽ sẽ có rất nhiều người gốc Nhật có mong muốn tái định cư⁶.

2.3. Vấn đề hòa nhập xã hội

Thế giới ngày nay đã có nhiều thay đổi tác động đến việc di nước ngoài kiếm sống của người gốc Nhật hiện nay so với việc di cư của họ trước đây. Trong trường hợp di cư sang Mỹ và Brazil trước chiến tranh, người Nhật mang trong mình một ý chí mạnh mẽ, không dễ dàng để thay đổi hành vi của họ. Họ ra đi thể hiện ý chí làm giàu quê hương và nếu không thành công nhất định không quay về, với một số người cuộc di cư này cũng giống như "đánh cược", thậm chí là "cắt đứt mọi đường rút lui". Thời điểm đó, chi phí đi lại rất tốn kém, việc về nước gặp khó khăn cả về mặt kinh tế lẫn tâm lý. Do hạn chế về phương tiện thông tin liên lạc, họ bị cắt đứt liên lạc với quê hương. Chính vì vậy, việc giao tiếp bị bó hẹp trong nơi họ mới di cư đến, họ không còn cách nào khác là phải đồng hóa với xã hội đã tiếp nhận họ.

Việc di cư lao động quốc tế ngày nay đã hoàn toàn thay đổi. Đầu tiên là giá vé máy bay đã rẻ đi rất nhiều. Nếu không hài lòng với nơi đến lao động thì có thể về nước một cách dễ dàng. Di dân không có nghĩa là chạy trốn khỏi đất nước. Ngoài ra, vấn đề thông tin liên lạc với đất nước họ đã được cải thiện rất nhiều, truyền hình qua vệ tinh, điện thoại quốc tế hay mạng internet,... đều đã trở nên phổ biến.

⁶ 孝道 梶田, 外国人労働者と日本, trang 157 - 158.

Ngày nay, các thương gia Nhật Bản sống tại nước ngoài đều có thể đọc các ấn phẩm của Nhật Bản mỗi ngày, người Nhật ở một số nước còn xem ti vi của Nhật qua truyền hình vệ tinh hay cho con em họ đi học tại các trường dành riêng cho người Nhật. Như vậy, cho dù sống ở nước ngoài nhưng họ vẫn có thể hưởng thụ cuộc sống như đang ở Nhật Bản. Tương tự như vậy trong trường hợp của người gốc Nhật, do có một khoảng cách nhất định với người Nhật, nên tồn tại những cộng đồng, những quán ăn hay vật dụng Brazil dành riêng cho người gốc Nhật. Trong những cộng đồng này, cho dù không biết tiếng Nhật cũng có thể sinh hoạt thoải mái. Đơn cử như ở tỉnh Aichi, có những khu dân cư mà một nửa là người Brazil gốc Nhật. Thậm chí, có những cửa hàng, siêu thị, quán ăn mà từ ông chủ, nhân viên bán hàng đến những người mua đều là người Brazil gốc Nhật⁷.

Hơn nữa, ở các nước tiên tiến, “chủ nghĩa đa văn hóa” hay “chủ nghĩa văn hóa đa nguyên” đang dần được công nhận, đồng thời sức mạnh của “chủ nghĩa đồng hóa” bị thất bại. Chính vì vậy người lao động ngoại quốc không cần thiết phải đồng hóa vào xã hội tiếp nhận họ như trước nữa. Tuy nhiên, ví dụ như người Brazil gốc Nhật giữ nguyên lối sống Brazil thì trên quan điểm của người Nhật, họ sẽ nhìn nhận một cách không đầy đủ và lệch lạc rằng “người gốc Nhật = người Brazil”, nhiều trường hợp dẫn đến sự xung khắc hay mâu thuẫn về văn hóa.

Đặc biệt, xu hướng giữ nguyên lối sống của người Brazil thể hiện rất rõ ràng ở nhóm người đi lao động nước ngoài với mục đích

trải nghiệm và hưởng thụ, thường là thuộc các thế hệ thứ ba, thứ tư của người gốc Nhật. So với người gốc Nhật các thế hệ thứ nhất và thứ hai thì xu hướng hưởng thụ cuộc sống tại Nhật Bản của các thế hệ thứ ba, thứ tư mạnh mẽ hơn. Họ không nhất thiết phải gửi tiền về để lo cuộc sống nên hầu hết những người thuộc thế hệ thứ ba này có xu hướng rời các khu phố công nghiệp lên các thành phố lớn như Tokyo. Vì không có mục đích rõ ràng, không có sự cố gắng để hòa mình vào xã hội nên càng ngày họ càng khó thích nghi.

Có thể thấy rằng trừ trẻ em ra thì nhìn chung người gốc Nhật mang bản sắc của người Brazil hoặc Peru. Đồng thời, họ vẫn duy trì được những bản sắc riêng của người Nhật, do vậy trên thực tế họ mang bản sắc của cả hai dân tộc. Đây chính là điểm khác biệt giữa người gốc Nhật với những người lao động nước ngoài thông thường. Tuy nhiên, dù bản sắc của người Nhật trong họ được duy trì suốt mười mấy năm trên những đất nước họ đã đến sinh sống như Brazil hay Peru nhưng bản thân đất nước Nhật của họ lại thay đổi quá nhiều so với trước chiến tranh, cho nên hình ảnh “người Nhật” trong họ đã trở nên tương đối khác biệt với người Nhật hiện nay. Có nghĩa là một mặt người gốc Nhật là người Brazil, mặt khác họ là người Nhật của mười mấy năm trước.

Vì vậy, ở đây nảy sinh ra xung đột văn hóa trên hai phương diện. Thứ nhất là sự xung đột giữa giá trị quan của xã hội Nhật Bản với xã hội Brazil, thứ hai là sự xung đột trong hình tượng “người Nhật” xưa và nay. Người gốc Nhật, một mặt là người Brazil hay Peru, mặt khác lại duy trì giá trị quan xưa của người Nhật. Xét trên quan điểm này, có không ít người gốc Nhật cho rằng người

⁷ 安田浩一、ルポ差別と貧困の外国人労働者, trang 188.

Nhật ngày nay đã đánh mất đi những giá trị xã hội tốt đẹp trước đây.

Bản sắc của người gốc Nhật không ngừng thay đổi. Nguyên nhân dẫn đến những thay đổi này tùy thuộc vào độ tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, mức độ duy trì tiếng Nhật trong gia đình, những thứ họ có thể làm tại Nhật Bản,... Trong đó, thời gian họ lưu trú tại Nhật hay kế hoạch trở về nước của họ là nhân tố mang tính quyết định. Ngoài ra, đương nhiên là cách giữ gìn bản sắc cũng khác nhau giữa nhóm người dự định sẽ về nước với nhóm người có tư tưởng định cư tại Nhật Bản.

Do có mối liên hệ với cả hai nước nên trong tương lai, nhóm người gốc Nhật có khả năng sống ở cả Brazil lẫn Nhật Bản. Có thể nói rằng nhóm người này về cơ bản là người Brazil nên ý thức quay trở về nước của họ rất cao, tuy nhiên xét hành động trên thực tế của họ, có thể thấy rằng khả năng họ định cư tại Nhật Bản cũng cao tương đương. Nếu xét trên sự chênh lệch giữa thu nhập tại Nhật Bản với Brazil thì việc lựa chọn sống và làm việc tại Nhật Bản là điều mang tính thiết thực.

Hiện nay, việc quá nhiều người sang Nhật Bản kiếm sống đã gây ảnh hưởng đến cấu trúc đời sống sinh hoạt tại Brazil. Có không ít gia đình ở Brazil đã không còn khả năng duy trì nghề truyền thống nữa. Ngoài ra, có nhiều trường hợp sau khi quay về Brazil do không được trả lương cao như ở Nhật Bản nên họ không hăng hái làm việc mà chỉ chờ cho qua một thời gian rồi quay trở lại Nhật Bản. Hiện tượng này còn được gọi là trào lưu nóng trở lại (reheater). Người ta dự đoán số lượng dân di cư kiểu “tuần hoàn” (đi đi về

về giữa Nhật Bản và Brazil) hay kiểu “sống phân li” sẽ gia tăng⁸.

2.4. Thời gian lao động ở Nhật ngày càng dài hơn

Các nghiên cứu cho thấy rằng người gốc Nhật đến sống và làm việc tại Nhật Bản đang dần thay đổi từ chiến lược làm việc ngắn hạn sang chiến lược trung và dài hạn. So với người lao động đến từ các nước Châu Á, tỉ lệ người lao động gốc Nhật đã có gia đình cao hơn rất nhiều nên họ có nhu cầu đưa người thân sang Nhật Bản⁹. Họ có trách nhiệm với gia đình hay quan tâm đến việc giáo dục con cái hơn, do vậy họ không muốn đi dần theo hình thức đơn thân ngắn hạn nữa. Bên cạnh đó, có rất nhiều người từ bỏ công việc chuyên môn hay địa vị quản lý tại Brazil để sang Nhật Bản, dùng thời số lượng thanh niên tạm dừng hay thôi học tại các trường cấp ba hay đại học để sang Nhật Bản cũng rất đông. Trước mắt, có thể nói đây là sự lựa chọn hợp lý, tuy nhiên về lâu dài họ sẽ khó chiếm được vị trí quan trọng trong xã hội Brazil và rất có thể họ sẽ mất đi chỗ đứng tại quốc gia này.

Mặt khác, cho dù tiền lương tại Nhật Bản cao hơn so với Brazil nhưng công việc dành cho người gốc Nhật chỉ đơn thuần là lao động phổ thông, thêm vào đó là lý do không giỏi tiếng Nhật khiến họ khó có thể thăng tiến trong xã hội Nhật Bản. Hơn nữa, như những gì đã diễn ra, khi nền kinh tế có dấu hiệu xấu thì họ là những người bị sa thải đầu tiên. Chính vì thế, đối với những trường hợp định cư hóa tại Nhật Bản, người ta có thể dự báo trước được tình trạng ỳ động nhân lực trên thị trường lao động. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề giáo dục con em của người gốc Nhật. Trong hoàn cảnh của người nhập cư kiểu “hai căn cước” hay

⁸ 井口泰。外国人労働者新時代、trang 72 - 73.

⁹ 井口泰。外国人労働者新時代、trang 72 - 73.

“tuần hoàn”, tương lai cũng như kế hoạch giáo dục con em của họ khó có thể ổn định. Nhìn chung, cả Nhật Bản lẫn Brazil đều là những xã hội coi trọng bằng cấp, chính vì vậy mà việc học tập không cố định ở một nơi nào sẽ đẩy con em họ vào hoàn cảnh rất khó khăn, có thể ở cấp học thấp thì điều đó không biểu hiện rõ ràng nhưng càng học lên cao thì trở ngại đối với con em họ càng lớn. Có lẽ bước ngoặt đáng kể đối với những trẻ em này khi học tại Nhật Bản là việc học lên cấp ba. Đối với những trường hợp đã bị thất bại trong con đường học tập tại Nhật Bản thì việc học tập tại Brazil cũng sẽ gặp khó khăn và khó có thể học giỏi được. Hậu quả là xuất hiện ngày càng nhiều trẻ em không được hưởng sự giáo dục đầy đủ của cả Brazil lẫn Nhật Bản và về mặt ngôn ngữ thì không hoàn thiện cả tiếng Nhật lẫn tiếng Bồ Đào Nha.

Ngược lại, vì tính quan trọng của việc giáo dục con cái, nên thời điểm vào cấp ba hay lên đại học chính là dịp để các gia đình gốc Nhật chuyển từ hình thức nhập cư kiểu “tuần hoàn” sang “định cư”. Người gốc Nhật hay con em họ đều có thể cư trú hợp pháp tại Nhật Bản trong thời gian ngắn hạn, tuy nhiên sau một thời gian dài, việc cư trú ở Nhật cũng như đất nước họ sống trước đó đều trở nên khó khăn, nên hiện nay có nhiều trường hợp đã chọn con đường cư trú bất hợp pháp.

*
* *

Tóm lại, có thể thấy người lao động gốc Nhật là trường hợp ngoại lệ của người lao động người nước ngoài, có thể tự do làm việc không hạn chế tại Nhật Bản. Họ thường sống tập trung tại các khu phố công nghiệp, nơi có nhiều xưởng sản xuất, chế tạo ngành công nghiệp. Sự xuất hiện người lao động gốc Nhật tạo ra nhóm thiểu số tách biệt với người Nhật bản xứ hay còn gọi là kiểu sống

phân li. Ngoài ra, do được tạo điều kiện về mặt pháp lý có thể tự do làm việc nên người lao động gốc Nhật có xu hướng cư trú dài hơn, đồng thời xuất hiện hình thức di cư tuần hoàn. Đây là những vấn đề mà Chính phủ Nhật Bản buộc phải lưu ý để đưa ra những chính sách xã hội thích hợp với người lao động gốc Nhật hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Thống kê về Người nước ngoài cư trú*. Bộ Tư pháp Nhật Bản (năm 2009).
2. Nguyễn Bình Giang, *Di chuyển lao động quốc tế*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2011.
3. Masahiko Yamada, “The current Issues on Foreign Worker in Japan”, *Japan Labor Review* Volume 7, Number 3, Summer 2010.
4. 孝道梶田. 外国人労働者と日本. 日本放送出版協会, 1994.
5. 井口泰. 外国人労働者新時代. ちくま新書, 2001.
6. 安田浩一. ルポ差別と貧困の外国人労働者. 光文社, 2010.